

Số: /QĐ-ĐHBK

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng
chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng đại học ban hành theo Nghị quyết số 40/NQ-ĐHBK ngày 02 tháng 12 năm 2024;

Căn cứ Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025 của Đại học Bách khoa Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 11730/QĐ-ĐHBK, ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc đại học;

Căn cứ công văn số 8307/BGDĐT-TCCB ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025 của Đại học Bách khoa Hà Nội;

Căn cứ biên bản họp ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức - Nhân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025 đối với 104 viên chức đang công tác tại Đại học Bách khoa Hà Nội (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông/bà Chánh Văn phòng đại học, Trưởng ban Ban Tổ chức - Nhân sự, Tài chính - Kế hoạch, Trưởng các đơn vị liên quan và các ông, bà có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TCNS.

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Huỳnh Quyết Thắng

KẾT QUẢ KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHBK ngày tháng năm của Giám đốc Đại học)

TT	Số hiệu viên chức	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Diện thăng hạng	Kết quả
I	Từ CDNN Giảng viên chính (Hạng II) lên CDNN Giảng viên cao cấp (Hạng I)					
1	002.011.00117	Nguyễn Thị Huyền	20/07/1975	Khoa Lý luận chính trị	Giảng viên cao cấp	Đạt
2	002.011.00116	Trần Việt Thắng	13/06/1975	Khoa Lý luận chính trị	Giảng viên cao cấp	Đạt
3	002.010.00025	Phan Xuân Thành	04/07/1981	Khoa Toán - Tin	Giảng viên cao cấp	Đạt
4	002.003.01442	Nguyễn Thu Hà	19/11/1975	Trường Điện-Điện tử	Giảng viên cao cấp	Đạt
5	002.003.00017	Nguyễn Công Phương	30/07/1976	Trường Điện-Điện tử	Giảng viên cao cấp	Đạt
6	002.004.00048	Trần Anh Vũ	04/09/1977	Trường Điện-Điện tử	Giảng viên cao cấp	Đạt
7	002.004.00013	Nguyễn Thái Hà	18/02/1976	Trường Điện-Điện tử	Giảng viên cao cấp	Đạt
8	002.001.00124	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	09/10/1981	Trường Cơ khí	Giảng viên cao cấp	Đạt
9	002.001.00114	Lê Đức Bảo	05/12/1975	Trường Cơ khí	Giảng viên cao cấp	Đạt
10	002.001.00090	Nguyễn Tiến Dũng	09/09/1973	Trường Cơ khí	Giảng viên cao cấp	Đạt
11	002.001.00189	Nguyễn Danh Trường	17/09/1986	Trường Cơ khí	Giảng viên cao cấp	Đạt
12	002.017.00049	Nguyễn Đức Trung	22/12/1983	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Giảng viên cao cấp	Đạt
13	002.008.00012	Phạm Đức Dương	12/10/1974	Trường Vật liệu	Giảng viên cao cấp	Đạt
II	Từ CDNN Giảng viên (Hạng III) lên CDNN Giảng viên chính (Hạng II)					
1	002.015.00017	Kiều Quang Thuyết	20/01/1987	Khoa Giáo dục thể chất	Giảng viên chính	Đạt
2	002.015.00013	Nguyễn Tiến Đạt	13/01/1985	Khoa Giáo dục thể chất	Giảng viên chính	Đạt
3	002.015.00007	Trương Minh Toàn	01/01/1983	Khoa Giáo dục thể chất	Giảng viên chính	Đạt
4	002.027.00002	Dương Thị Thủy Mai	07/12/1978	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Giảng viên chính	Đạt
5	002.2023.0023	Nguyễn Thị Duyên	14/06/1985	Khoa Khoa học và Công nghệ giáo dục	Giảng viên chính	Đạt
6	002.2012.0060	Nguyễn Thị Thu Hà	01/07/1982	Khoa Lý luận chính trị	Giảng viên chính	Đạt
7	002.012.00067	Đỗ Thu Phương	09/06/1982	Khoa Ngoại ngữ	Giảng viên chính	Đạt
8	002.012.00014	Nguyễn Thị Châu	19/02/1977	Khoa Ngoại ngữ	Giảng viên chính	Đạt
9	002.2013.0035	Vũ Lan Hương	24/11/1991	Khoa Ngoại ngữ	Giảng viên chính	Đạt

TT	Số hiệu viên chức	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Diện thẳng hạng	Kết quả
10	002.012.00053	Nguyễn Thị Thu Hà	01/09/1984	Khoa Ngoại ngữ	Giảng viên chính	Đạt
11	002.012.00068	Nguyễn Thị Hải Anh	10/07/1985	Khoa Ngoại ngữ	Giảng viên chính	Đạt
12	002.012.00092	Trần Thu Thủy	28/09/1980	Khoa Ngoại ngữ	Giảng viên chính	Đạt
13	002.2022.0014	Trần Ngọc Khuê	12/11/1984	Khoa Toán - Tin	Giảng viên chính	Đạt
14	002.010.00061	Đoàn Duy Trung	30/06/1984	Khoa Toán - Tin	Giảng viên chính	Đạt
15	002.2022.0012	Nguyễn Hữu Du	23/02/1985	Khoa Toán - Tin	Giảng viên chính	Đạt
16	002.010.00029	Tạ Anh Sơn	07/10/1982	Khoa Toán - Tin	Giảng viên chính	Đạt
17	002.041.00024	Vũ Huy Khuê	07/01/1978	Trường Cơ khí	Giảng viên chính	Đạt
18	002.041.00014	Lê Đức Dũng	01/01/1977	Trường Cơ khí	Giảng viên chính	Đạt
19	002.041.00065	Hồ Hữu Phùng	22/08/1984	Trường Cơ khí	Giảng viên chính	Đạt
20	002.001.00041	Hoàng Công Liêm	19/06/1978	Trường Cơ khí	Giảng viên chính	Đạt
21	002.001.00201	Nguyễn Thái Minh Tuấn	19/03/1988	Trường Cơ khí	Giảng viên chính	Đạt
22	002.001.00146	Trần Minh Thúy	06/06/1983	Trường Cơ khí	Giảng viên chính	Đạt
23	002.001.00203	Lưu Trọng Thuận	16/12/1988	Trường Cơ khí	Giảng viên chính	Đạt
24	002.001.00151	Trần Vũ Minh	25/10/1983	Trường Cơ khí	Giảng viên chính	Đạt
25	002.2015.0009	Nguyễn Thành Nhân	20/01/1974	Trường Cơ khí	Giảng viên chính	Đạt
26	002.2018.0013	Nguyễn Bá Chiến	04/02/1987	Trường Cơ khí	Giảng viên chính	Đạt
27	002.041.00020	Vũ Tuấn Anh	10/06/1979	Trường Cơ khí	Giảng viên chính	Đạt
28	002.001.00829	Phạm Tuấn Anh	09/01/1968	Trường Cơ khí	Giảng viên chính	Đạt
29	002.001.00176	Vũ Tiến Dũng	26/03/1985	Trường Cơ khí	Giảng viên chính	Đạt
30	002.005.00048	Đỗ Tuấn Anh	16/07/1982	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Giảng viên chính	Đạt
31	002.003.00124	Nguyễn Hồng Nhung	25/10/1985	Trường Điện-Điện tử	Giảng viên chính	Đạt
32	002.003.00077	Phạm Thành Chung	28/10/1979	Trường Điện-Điện tử	Giảng viên chính	Đạt
33	002.003.00003	Đặng Chí Dũng	18/05/1976	Trường Điện-Điện tử	Giảng viên chính	Đạt
34	002.017.00044	Phạm Ngọc Hưng	14/06/1982	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Giảng viên chính	Đạt
35	002.002.00156	Lê Huyền Trâm	15/10/1976	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Giảng viên chính	Đạt
36	002.002.00144	Giang Thị Phương Ly	06/01/1986	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Giảng viên chính	Đạt

TT	Số hiệu viên chức	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Diện thăng hạng	Kết quả
37	002.007.00146	Đoàn Hải Anh	14/07/1989	Trường Kinh tế	Giảng viên chính	Đạt
38	002.007.00030	Dương Mạnh Cường	28/01/1974	Trường Kinh tế	Giảng viên chính	Đạt
39	002.007.00060	Trần Thị Hương	23/08/1986	Trường Kinh tế	Giảng viên chính	Đạt
40	002.007.00158	Lê Thu Thuý	21/12/1979	Trường Kinh tế	Giảng viên chính	Đạt
41	002.2013.0047	Nguyễn Thị Thúy Hằng	01/05/1986	Trường Kinh tế	Giảng viên chính	Đạt
42	002.2012.0031	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	06/09/1985	Trường Kinh tế	Giảng viên chính	Đạt
43	002.2015.0003	Đào Thị Thủy Nguyệt	29/12/1981	Trường Vật liệu	Giảng viên chính	Đạt
44	002.2013.0015	Cao Xuân Thắng	20/11/1977	Trường Vật liệu	Giảng viên chính	Đạt
45	002.2012.0023	Nguyễn Thị Kim Thu	27/01/1985	Trường Vật liệu	Giảng viên chính	Đạt
46	002.2013.0002	Trần Thị Minh Kiều	10/10/1973	Trường Vật liệu	Giảng viên chính	Đạt
47	002.008.00027	Lê Khánh Trang	20/12/1983	Trường Vật liệu	Giảng viên chính	Đạt
48	002.006.00031	Đỗ Thành Dũng	13/05/1980	Trường Vật liệu	Giảng viên chính	Đạt
49	002.006.00029	Nguyễn Hồng Hải	23/08/1981	Trường Vật liệu	Giảng viên chính	Đạt
50	002.008.00022	Ngô Thị Quỳnh Chi	09/05/1981	Trường Vật liệu	Giảng viên chính	Đạt
III	Từ CDNN Chuyên viên (Hạng III) lên CDNN Chuyên viên chính (Hạng II)					
1	002.035.00029	Vũ Hiền Phương	05/05/1976	Khoa Toán - Tin	Chuyên viên chính	Đạt
2	002.042.00025	Nguyễn Thị Bích Hạnh	02/10/1975	Ban Cơ sở vật chất	Chuyên viên chính	Đạt
3	002.064.00001	Đỗ Thị Hiền	14/04/1974	Ban Cơ sở vật chất	Chuyên viên chính	Đạt
4	002.2015.0017	Nguyễn Việt Tiến	03/09/1987	Ban Công tác sinh viên	Chuyên viên chính	Đạt
5	002.032.00006	Nghiêm Thị Kim Chi	23/11/1980	Ban Công tác sinh viên	Chuyên viên chính	Đạt
6	002.075.00001	Nguyễn Thị Anh Thư	01/12/1988	Ban Công tác sinh viên	Chuyên viên chính	Đạt
7	002.030.00004	Nguyễn Huy Hùng	01/10/1984	Ban Đào tạo	Chuyên viên chính	Đạt
8	002.030.00001	Nguyễn Đức Giáp	21/02/1976	Ban Đào tạo	Chuyên viên chính	Đạt
9	002.030.00005	Lê Minh Thuyết	05/12/1982	Ban Đào tạo	Chuyên viên chính	Đạt
10	002.027.00007	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	25/12/1982	Ban Hợp tác đối ngoại	Chuyên viên chính	Đạt
11	002.028.00006	Trần Thị Khánh Hương	15/05/1984	Ban Khoa học-Công nghệ	Chuyên viên chính	Đạt
12	002.034.00003	Nguyễn Thị Phương	19/07/1977	Ban Khoa học-Công nghệ	Chuyên viên chính	Đạt
13	002.2020.0023	Vũ Thị Huế	22/09/1987	Ban Pháp chế, Kiểm tra và Kiểm toán nội bộ	Chuyên viên chính	Đạt
14	002.034.00006	Lê Thu Hoài	20/09/1986	Ban Quản lý chất lượng	Chuyên viên chính	Đạt

TT	Số hiệu viên chức	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Diện thẳng hạng	Kết quả
15	002.034.00005	Nguyễn Thị Bích Ngọc	31/07/1982	Ban Quản lý chất lượng	Chuyên viên chính	Đạt
16	002.2012.0018	Chu Minh Hoa	23/09/1975	Ban Quản lý chất lượng	Chuyên viên chính	Đạt
17	002.034.00008	Nguyễn Thị Minh Thu	18/10/1985	Ban Quản lý chất lượng	Chuyên viên chính	Đạt
18	002.042.00038	Dương Thị Hạnh	11/08/1975	Ban Tài chính-Kế hoạch	Chuyên viên chính	Đạt
19	002.023.00014	Bùi Thị Thu Hương	24/05/1983	Ban Tổ chức-Nhân sự	Chuyên viên chính	Đạt
20	002.068.00007	Phạm Thị Thu Hằng	06/10/1982	Ban Tuyển sinh-Hướng nghiệp	Chuyên viên chính	Đạt
21	002.2015.0010	Lương Thị Thu Hiền	07/04/1983	Ban Tuyển sinh-Hướng nghiệp	Chuyên viên chính	Đạt
22	002.041.00019	Phạm Thu Thuỷ	04/11/1973	Ban Tuyển sinh-Hướng nghiệp	Chuyên viên chính	Đạt
23	002.063.00006	Trần Thị Hồng	30/03/1983	Khoa Ngoại ngữ	Chuyên viên chính	Đạt
24	002.2012.0001	Lý Thị Bích Ngọc	23/01/1976	Khoa Vật lý kỹ thuật	Chuyên viên chính	Đạt
25	002.2013.0058	Nguyễn Thị Thanh Tú	10/07/1980	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Chuyên viên chính	Đạt
26	002.075.00004	Nguyễn Thị Huê	10/07/1987	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Chuyên viên chính	Đạt
27	002.075.00006	Đỗ Thị Thu Huyền	25/10/1981	Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa	Chuyên viên chính	Đạt
28	002.041.00042	Lê Thị Thu Hiền	07/01/1973	Trường Cơ khí	Chuyên viên chính	Đạt
29	002.035.00032	Trương Thị Vân Thu	24/11/1976	Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông	Chuyên viên chính	Đạt
30	002.003.00076	Nguyễn Thị Hoa	20/07/1969	Trường Điện-Điện tử	Chuyên viên chính	Đạt
31	002.061.00005	Đỗ Thị Thanh Hiền	28/05/1980	Trường Điện-Điện tử	Chuyên viên chính	Đạt
32	002.017.00052	Cao Thị Thanh Bình	10/08/1975	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chuyên viên chính	Đạt
33	002.017.00055	Nguyễn Thị Ngân Hà	01/08/1985	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chuyên viên chính	Đạt
34	002.2012.0053	Nguyễn Thị Ánh Hồng	06/03/1976	Trường Hóa và Khoa học sự sống	Chuyên viên chính	Đạt
35	002.063.00001	Nguyễn Thị Lê Hương	11/11/1976	Trường Kinh tế	Chuyên viên chính	Đạt
36	002.025.00008	Lê Thị Thanh	27/02/1981	Văn phòng Đại học	Chuyên viên chính	Đạt
37	002.032.00005	Nguyễn Đình Hoá	20/10/1976	Văn phòng Đại học	Chuyên viên chính	Đạt
38	002.024.00006	Quách Thị Lan Thanh	04/01/1980	Văn phòng Đại học	Chuyên viên chính	Đạt
39	002.025.00011	Nguyễn Thị Hiệp	23/07/1983	Văn phòng Đại học	Chuyên viên chính	Đạt

TT	Số hiệu viên chức	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị công tác	Diện thăng hạng	Kết quả
40	002.029.00003	Trần Ngọc Tuấn	23/12/1975	Văn phòng Đại học	Chuyên viên chính	Đạt
41	002.063.00005	Nguyễn Thị Diệp Hồng	09/06/1980	Văn phòng Đại học	Chuyên viên chính	Đạt

